

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 433/QĐ-TTg nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Yêu cầu:

- Các chính sách hỗ trợ phải linh hoạt, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực tại địa phương.
- Bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, đề án liên quan.
- Tổ chức thực thi hiệu quả các chính sách hiện hành để thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng tích hợp, lồng ghép, tập trung nguồn lực.
- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số không chồng chéo, không dàn trải, có kết quả đầu ra cụ thể, đo lường được.
- Lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá chính; giảm tối đa các hoạt động trung gian không tạo ra giá trị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao mức độ sẵn sàng và năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tỉnh An Giang thông qua các gói hỗ trợ phù hợp. Từ đó, giúp

doanh nghiệp cải thiện năng suất, khả năng thích ứng với thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Phấn đấu 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa¹ đang hoạt động có nhu cầu hỗ trợ được hỗ trợ thông qua các hoạt động của Đề án (như đánh giá mức độ sẵn sàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, tư vấn về chuyển đổi số, đào tạo, nâng cao năng lực số); trong đó, ít nhất 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo.

- Hình thành nhóm 20 doanh nghiệp nhỏ và vừa tiêu biểu về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng như: khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, y tế, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và du lịch (02 doanh nghiệp/ mỗi lĩnh vực).

- Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số với ít nhất 50 tổ chức, cá nhân tham gia, đáp ứng tiêu chí về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn để đồng hành cùng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; phối hợp tham gia góp ý đối với việc sửa đổi, bổ sung Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc trong chính sách hỗ trợ ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai.

- Rà soát, triển khai các văn bản hỗ trợ về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu trên địa bàn tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số. Trong đó, xác định nội dung, hình thức hỗ trợ phù hợp với điều kiện của địa phương; tổ chức công khai, giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, có khả năng kết nối liên thông, mở rộng; cơ chế theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

¹ 19.578 doanh nghiệp đang hoạt động (Theo báo cáo số 224/BC-STC ngày 16/3/2026 của Sở Tài chính báo cáo khó khăn, vướng mắc về hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 đến nay)

a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dùng chung hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Triển khai phát triển, hoàn thiện hạ tầng băng rộng cố định, di động 5G và các công nghệ di động thế hệ tiếp theo theo hướng dẫn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa, Internet vạn vật công nghiệp (IIoT), rô-bốt, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều khiển thời gian thực bảo đảm độ trễ thấp, độ tin cậy cao. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực trên địa bàn tỉnh.

- Tận dụng tối đa hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tại các trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khai thác, học hỏi, thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh.

- Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.

b) Mở rộng khả năng tiếp cận hạ tầng nghiên cứu, phát triển công nghệ, phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo của Nhà nước

- Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, hạ tầng tính toán hiệu năng cao để thử nghiệm, kiểm thử, đánh giá chất lượng và hiệu quả sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo. Cơ chế hỗ trợ được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; phiếu hỗ trợ tài chính; khai thác dịch vụ tại các hạ tầng dùng chung và các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số

a) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với các ngành, lĩnh vực

- Nghiên cứu và triển khai các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ, ngành Trung ương về đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các bộ tiêu chí đánh giá thống nhất trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản, gắn với chuyển đổi xanh; Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực.

- Triển khai hướng dẫn của Trung ương về lộ trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, ưu tiên các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh theo các chiến lược, chương trình chuyển đổi số quốc gia, chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Xây dựng mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số, hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số. Trong đó, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tư vấn, đạo đức nghề nghiệp cho các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới nhằm hình thành lực lượng tư vấn chuyển đổi số chuyên nghiệp, có khả năng đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; giới thiệu, công bố danh sách tư vấn viên đạt chuẩn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro, kiểm thử an toàn và kết nối với cơ sở thử nghiệm, kiểm định đánh giá rủi ro trí tuệ nhân tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; việc đăng ký, hướng dẫn, tư vấn được thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp tại các trung tâm đổi mới sáng tạo.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số

- Triển khai giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số phổ biến, cơ bản trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng tạo đột phá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao phát triển các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Hỗ trợ, đặt hàng nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo theo các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; ưu tiên các sản phẩm, giải pháp dùng chung, có khả năng nhân rộng, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị hoặc sử dụng các công nghệ số, công nghệ di động thế hệ mới.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, quỹ đầu tư, trường đại học và cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo; đặt hàng cộng đồng khởi

nghiệp sáng tạo giải quyết các bài toán chuyển đổi số cụ thể của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và tiếp nhận chuyển giao công nghệ

- Mở rộng quy mô số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ, phổ cập các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số thông qua hỗ trợ thuê, mua các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phục vụ tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Tạo đột phá về chuyển đổi số, thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên sâu theo các ngành, lĩnh vực: Xây dựng và triển khai các gói tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ việc cải tiến hoặc tạo ra mô hình kinh doanh mới, quy trình mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới; hỗ trợ lãi suất vay để ứng dụng, chuyển giao công nghệ số, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trên môi trường số; hỗ trợ tiếp cận, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ số mới thông qua cơ chế cấp phiếu hỗ trợ tài chính; hỗ trợ bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm, giải pháp công nghệ số; hỗ trợ chi phí đánh giá sự phù hợp cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.

e) Hỗ trợ nâng cao năng lực số thông qua đào tạo, bồi dưỡng các chủ doanh nghiệp, lao động nòng cốt và người lao động

- Triển khai chương trình theo hướng dẫn của Trung ương về bồi dưỡng giám đốc điều hành về chuyển đổi số nhằm phát triển tư duy chiến lược, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức triển khai chuyển đổi số.

- Triển khai chương trình theo hướng dẫn của Trung ương về bồi dưỡng lao động nòng cốt về chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên sâu.

- Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số của tỉnh và các nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà.

g) Tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030, trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, nắm vững, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, kinh tế số, dữ liệu, an ninh mạng và giao dịch điện tử; nâng cao năng lực pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số.

h) Thúc đẩy văn hóa chuyển đổi số

- Tổ chức các chương trình, hoạt động truyền thông, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số gắn với công tác khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số hiệu quả.

- Định kỳ tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số với các địa phương, bao gồm các hoạt động tham quan mô hình thực tế, hội thảo, hội nghị, triển lãm các sản phẩm, mô hình chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, nguồn xã hội hóa, nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Rà soát các chương trình, đề án liên quan để lồng ghép, huy động nguồn lực, tránh trùng lặp nội dung hỗ trợ.

- Huy động nguồn lực từ xã hội hóa, doanh nghiệp công nghệ số, các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các nguồn tài chính hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá hằng năm kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh; đề xuất điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông và cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm điều kiện cơ bản về hạ tầng chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến kinh phí và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan đến chia sẻ, khai thác dữ liệu, an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này.

5. Các Sở, ban, ngành tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai.

b) Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch hành động về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của ngành, lĩnh vực; truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Đề án.

c) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc triển khai văn bản quy phạm pháp luật, quy định và hướng dẫn chuyên ngành về chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, góp phần hình thành văn hóa chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này.

6. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức triển khai kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm trên địa bàn; rà soát, cập nhật, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương chuyển đổi số theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Bảo đảm bố trí, sử dụng kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

d) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này.

7. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Phổ biến chủ trương, chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung ương và tỉnh đến doanh nghiệp.

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan trong việc đề xuất các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

c) Tham gia, đồng hành cùng các sở, ngành, địa phương trong các hoạt động đào tạo, tư vấn, nghiên cứu, kết nối công nghệ, chia sẻ dữ liệu, xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp số;

d) Chủ động đề xuất sáng kiến, mô hình, giải pháp thực tiễn, có khả năng nhân rộng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả trong cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định (thời gian báo cáo trước ngày 01/12 hằng năm). Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ntgiang.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC
Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số				
1	Phối hợp tham gia ý kiến cho các dự thảo sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Văn bản góp ý	Khi có văn bản của cơ quan chủ trì
2	Tham mưu triển khai các chính sách, văn bản pháp lý của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai	Khi các chính sách, văn bản pháp lý của Trung ương, của tỉnh ban hành.
II	Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa				
1	Tham mưu chỉ đạo việc phát triển hạ tầng Internet băng rộng cố định, trạm thu phát sóng thông tin di động 5G tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	- 100% các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đổi mới sáng tạo có dịch vụ di động 5G đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa, Internet vạn vật công nghiệp (IIoT), rô-bốt, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều khiển thời gian thực	- Năm 2026-2030

	theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.			bảo đảm độ trễ thấp, độ tin cậy cao. - Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 tại tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	- Khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương
2	Tận dụng tối đa hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị được tỉnh đầu tư tại các trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa khai thác, học hỏi, thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Triển khai xây dựng các trung tâm, đổi mới sáng tạo của tỉnh theo Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	Năm 2026-2030
3	Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có liên quan	Các đơn vị liên quan	Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ.	Năm 2026-2030
4	Tham mưu triển khai việc hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.	Năm 2026-2030

	tạo theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền.				
III	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số				
1	Triển khai các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản, gắn với chuyển đổi xanh khi Bộ Tài chính ban hành.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	- Văn bản triển khai Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản, gắn với chuyển đổi xanh và công cụ đánh giá. - Tổ chức hướng dẫn đánh giá, tổng hợp báo cáo theo quy định.	- Khi Bộ Tài chính ban hành Năm 2026-2030
2	Triển khai các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Văn bản hướng dẫn sử dụng các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực.	Năm 2026-2030
3	Triển khai hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực kinh tế, ưu tiên các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm khi có văn bản triển khai hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, các trường cao đẳng, đại học và doanh nghiệp CNTT trên địa bàn	Văn bản triển khai các tài liệu hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực khi các cơ quan Trung ương ban hành, hướng dẫn.	Năm 2026-2030
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Các hội nghị, hội thảo được tổ chức theo kế hoạch hằng năm của đơn vị.	Năm 2026-2030

		trên địa bàn tỉnh có liên quan			
5	Triển khai việc phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã; Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có liên quan	Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số.	Năm 2026-2030
6	Tổ chức hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro, kiểm thử an toàn và kết nối với cơ sở thử nghiệm, kiểm định đánh giá rủi ro trí tuệ nhân tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, các trường cao đẳng, đại học và doanh nghiệp CNTT trên địa bàn	Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tư vấn, hỗ trợ theo đề nghị.	Năm 2026-2030
7	Triển khai giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số phổ biến, cơ bản trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	- Tài liệu giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được xây dựng, cập nhật, giới thiệu trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Năm 2026-2030
8	Triển khai đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Các sở, ban ngành tỉnh; Hiệp hội	Văn bản triển khai danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo	Năm 2026-2030

	nhân tạo có khả năng tạo đột phá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.		Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, các trường cao đẳng, đại học và doanh nghiệp CNTT trên địa bàn	được công bố, cập nhật trên hệ thống thông tin.	
9	Triển khai hỗ trợ phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Các sở, ban ngành tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; các trường cao đẳng, đại học và doanh nghiệp CNTT trên địa bàn	Tổ chức triển khai theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Năm 2026-2030
10	Tổ chức hỗ trợ thuê, mua các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phục vụ tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh khi có hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Tổ chức triển khai theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.	Năm 2026-2030
11	Thúc đẩy năng lực chuyển đổi số, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên sâu theo các ngành, lĩnh vực khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Tổ chức triển khai theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Năm 2026-2030

12	Triển khai chương trình bồi dưỡng lao động nông cốt về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng lao động nông cốt về chuyển đổi số được tổ chức hằng năm.	Năm 2026-2030
13	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng ngắn hạn, thực hành, giải quyết các bài toán thực tế cụ thể, ưu tiên đào tạo trực tuyến trên nền tảng số. Gắn nội dung đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo kế hoạch hằng năm của đơn vị.	Năm 2026-2030
14	Triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã	Tổ chức triển khai theo tiến độ các nội dung của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030.	Năm 2026-2030
15	Tổ chức các chương trình, hoạt động truyền thông, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số gắn với công tác khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã	Các chương trình, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số được tổ chức hằng năm.	Năm 2026-2030
16	Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số cấp quốc gia và địa phương.	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm của đơn vị.	Năm 2026-2030